



S : /2021/VBC-BKS-BC H

Hà n i, ngày 19 tháng 04 n m 2021

BÁO CÁO BAN KI M SOÁT CÔNG TY

Trình i h i ng c ông th ng niên Công ty n m 2021

Kính g i: Quý v C ông Công ty

C n c:

- Lu t doanh nghi p c a Qu c H i n c C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam s 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- i ul ho t ng c a Công ty c ph n N i h i Vi t Nam;
- Báo cáo Tài chính n m 2020 c a Công ty c ph n N i h i Vi t Nam (ã c ki m toán).

Th c hi n nhi m v do i h i ng c ông giao, ng th i th c hi n úng quy n h n và ch c n ng v ki m tra giám sát theo quy nh t i Lu t doanh nghi p và i ul c a Công ty, Ban ki m soát Công ty c ph n N i h i Vi t Nam báo cáo i h i ng c ông k t qu ho t ng c a Ban trong n m 2020, c th nh sau:

I/. ánh giá k t qu th c hi n theo Ngh quy t c a i h i c ông

1/. Th c hi n các ch tiêu K ho ch SXKD n m 2020

Th c hi n nhi m v SXKD n m 2020 trong b i c nh tình hình th gi i di n bi n ph c t p. i d ch viêm ng hô h p c p Covid-19 ã gây nh h ng r t l n n kinh t toàn c u và nhi u n c, i tác l n c a Vi t Nam. trong n c, d ch Covid – 19 ã tác ng n nhi u m t c a i s ng kinh t , xã h i. Nhi u doanh nghi p trong n c b nh h ng l n n ho t ng SXKD, do th i u h t lao ng, v t t , nhiên li u u vào,... Công ty c ng không ngo i l , tình hình th c hi n SXKD n m 2020 c ng b nh h ng l n do tác ng tr c ti p t d ch Covid – 19, ã gây nhi u khó kh n trong vi c th c hi n k ho ch SXKD nh : (1) khó kh n trong vi c tuy n d ng và gi chân nh ng lao ng tr c ti p s n xu t là th hàn, th c khí (c bi t là th có tay ngh cao) c a n v g p r t nhi u khó kh n do th tr ng lao ng c nh tranh gay g t, m t b ng chi phí nhân công cao; (2) Khó kh n v nguyên li u s n xu t u vào: Nguyên v t li u chính là thép t m các lo i, que hàn, dây hàn,... c nh p mua thông qua hình th c th ng m i trong n c, ngu n cung ch y u t các n c nh Trung Qu c, Nh t b n và Châu Âu. Do i d ch Covid-19 b t ngu n t V H án – Trung Qu c ã bùng phát và hi n t i ã lây lan ra toàn c u; ã nh h ng n ng t i ngu n cung ng v t t u vào, xu t hi n tình tr ng khan hi m v t t u vào, gây ra tình tr ng giá c t ng t bi n t 20% n 30%; (3) M t s d án l n cung c p n i h i cho các t p oàn may m c c a Hàn Qu c c ng b d ng l i do nh h ng c a i d ch; (4) Thêm vào ó, nhi u doanh nghi p cùng ngành ngh c nh tranh gay g t, trong khi Công ty còn ch a có s n ph m ch l c m i nh n chỉ m l nh c th tr ng ti m n ng, các s n ph m n i h i nh b c nh tranh m nh v giá thành, nên th tr ng c ng b chia x r t nhi u.

Vì các chỉ tiêu kinh tế - tài chính mà nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020 đã đề ra, công đồng thông qua, mặc dù Hội đồng quản trị cũng với Ban Giám đốc Công ty nỗ lực cố gắng, tuy nhiên do những nguyên nhân nêu trên cùng với những nguyên nhân khác, Công ty vẫn không thể hiện hoàn thành kế hoạch, cụ thể như sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHSXKD NĂM 2020

Chỉ tiêu	Khoạch	Thực hiện	%TH/KH
(1)	(2)	(3)	(4)
1. Sản lượng (tấn)	1.000	600	60,0%
2. Doanh thu (tr.)	150.000	81.454	54,3%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (tr.)	1.500	341	22,7%
4. Chi phí cố định (%/năm)	3%	(Trình HC) là: không chia cắt	
5. Thu nhập bình quân tháng/người (tr.)	6,5	6,0	92,3%

2/. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020

- **Tổng doanh thu thực hiện:** đạt 81,45 triệu đồng, tăng 54,3% KH và bằng 79,5% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

+ Sản xuất, chi tiêu sản phẩm: đạt 36,26 triệu đồng; chiếm 44,52%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 11,55 triệu đồng (tăng 31,85% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực) và chiếm 72,92% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty.

+ Kinh doanh xuất nhập: đạt 2,44 triệu đồng; chiếm 3,0%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 227,6 triệu đồng (tăng 9,32% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực) và chiếm 1,44% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty.

+ Xây dựng công trình: đạt 41,68 triệu đồng; chiếm 51,17%/Tổng doanh thu thực hiện; Lợi nhuận gộp đạt 3,99 triệu đồng (tăng 9,59% lợi nhuận gộp theo lĩnh vực) và chiếm 25,24% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty.

- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** đạt 386,46 triệu đồng (bằng 0,5% Doanh thu thực hiện).

- **Lợi nhuận trước thuế:** đạt 341,39 triệu đồng, tăng 22,7% KH.

Nhận xét:

Có thể nói hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2020 gặp rất nhiều khó khăn, quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty bị co hẹp, doanh thu của Công ty sụt giảm nghiêm trọng (giảm 50% - 65% so với giai đoạn 2010-2016; bằng 79,5% so với năm trước), chủ yếu những nguyên nhân sau: (1) ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; khi nhiều doanh nghiệp bị suy giảm kinh tế thì giá do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao; (2) Phân bổ chi phí cố định của Công ty chưa thay đổi kịp với xu hướng tăng chi phí sản phẩm vẫn còn bị hạn chế, công tác quản lý chi phí chưa chú trọng; mặc dù Công ty cố gắng giảm chi phí nhưng chi phí nhân công vẫn phù hợp với yêu cầu sản xuất, song thực tế phân bổ chi phí nhân công (nhất là sản phẩm lò hơi công suất nhỏ) do yếu tố giá thành; (3) Vẫn còn tình trạng công ty gia đình trong các bộ phận, Ban điều hành và cán bộ quản lý của Công ty có ngành nghề kinh doanh riêng của Công ty, nên công tác quản lý hành chính của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, làm cho hiệu quả kinh tế thấp, sự phát triển trong tương lai hành giá trị công ty sẽ giảm sút. Theo đó, mức doanh thu 2020 của Công ty thực tế không bù đắp chi phí SXKD trong kỳ. Qua phân tích số liệu cho thấy, mức lãi gộp của hoạt động sản xuất, chi tiêu sản phẩm có thể lãi gộp cao so với các lĩnh vực hoạt động kinh doanh khác của Công ty (chiếm 72,92% Tổng lợi nhuận gộp toàn Công ty), nhưng lợi ích

tr ng l n nh t trong c c u doanh thu c a Công ty. Theo ó, trong th i gian t i Công ty c n chú tr ng và nghiên c u a ra các bi n pháp nh m y m nh th ph n l nh v c ho t ng này m b o hi u qu cho toàn Công ty. Hi n t i, mô hình ho t ng c a Công ty bao g m Công ty m t i V n phòng Công ty (ông Anh) và Công ty ch duy trì ho t ng 01 chi nhánh (chi nhánh Mi n Nam). Trên c s báo cáo tình hình k t qu SXKD 2020 t i VP Công ty và Chi nhánh Mi n Nam c a T ng giám c Công ty, ngày 25/03/2021 H i ng qu n tr Công ty ã ban hành Ngh quy t s 02/H QT-Q thông qua m c trích kh u hao TSC n m 2020 là 50%; ng th i gi m m c trích n p trong n m 2020 i v i chi nhánh Mi n Nam t 2.700.000.000 ng xu ng còn 1.550.000.000 ng (trong ó, m c trích n p kh u hao là 450.000.000 ng).

K t qu th c hi n KHSXKD 2020 t i V n phòng Công ty và Chi nhánh Mi n Nam nh sau:

VT: VN

TT	Ch tiêu	VP Công ty	CN Mi n Nam	T ng c ng
I	Doanh thu BH & CCDV	53.491.504.865	27.962.105.170	81.453.610.035
II	Giá v n hàng bán	42.508.437.771	23.103.027.422	65.611.465.193
III	L i nhu n g p	10.983.067.094	4.859.077.748	15.842.144.842
IV	Doanh thu H TC	1.135.352.726	71.788.179	1.207.140.905
V	Chi phí tài chính	3.354.121.868	346.286.502	3.700.408.370
	- Chi phí lãi vay	3.354.121.868	346.286.502	3.700.408.370
VI	Chi phí bán hàng	6.533.500		6.533.500
VII	Chi phí qu n lý doanh nghi p	9.632.094.431	3.323.789.895	12.955.884.326
VIII	L i nhu n thu n t H SXKD	-874.329.979	1.260.789.530	386.459.551
IX	Thu nh p khác	123.497.472	131	123.497.603
X	Chi phí khác	7.777.583	160.789.661	168.567.244
XI	L i nhu n khác	115.719.889	-160.789.530	-45.069.641
XII	T ng l i nhu n tr c thu	-758.610.090	1.100.000.000	341.389.910

3/. K t qu th m nh Báo cáo tài chính n m 2020

Xác nh n Báo cáo tài chính n m 2020 c a Công ty c ph n N i h i Vi t Nam (ã c ki m toán b i Công ty TNHH Ki m toán TTP) là trung th c, h p lý i v i các n i dung tr ng y u v tình hình tài chính c a Công ty t i th i i m 31/12/2020 phù h p v i chu n m c k toán Vi t Nam và quy nh pháp lý có liên quan. *Ngo i tr nh ng gi i h n ki m toán ã nêu t i Báo cáo ki m toán v Báo cáo tài chính n m 2020 c a Công ty, tài s n và ngu n v n c h ch toán và ph n ánh giá tr cu i k theo chu n m c k toán; k t qu kinh doanh ph n ánh y doanh thu, chi phí theo ch k toán hi n hành (Riêng chi phí kh u hao TSCD c trích m c 50%).*

Công tác k toán tài chính c th c hi n phù h p v i chu n m c và ch k toán Vi t Nam hi n hành và các quy nh pháp lý có liên quan. Trong ó, vi c t ch c công tác k toán qu n tr c b n áp ng c yêu c u qu n tr doanh nghi p trong th i i m hi n t i.

- **Qu n lý tài s n:** T ng tài s n c a Công ty t i th i i m 31/12/2020 t ng so v i th i i m u n m (t ng t 127.747 tri u ng lên 133.633 tri u ng); Trong ó, c c u tài s n có s d ch chuy n d n t tài s n dài h n sang Tài s n ng n h n (Tài s n ng n h n chi m t tr ng 75,73% T ng tài s n (th i i m u n m 72,99%). Tài s n dài h n gi m t 34.498 tri u ng xu ng còn 32.427 tri u ng (gi m t 27,0% xu ng còn 24,27% T ng tài s n). So sánh v xu h ng bi n ng th i i m cu i n m so v i u n m, v giá tr tuy t i t ng 5.886 tri u ng (t ng ng t ng 4,4%). Xem xét v t ng quan kh n ng thanh toán ng n h n v n m c an toàn, c th : V n l u ng ròng (TSL - N ng n h n) = d ng 12.358 tri u ng; Ch s thanh toán hi n hành là 1,14 (l n h n l). Phân tích bi n ng dòng ti n c a doanh nghi p báo cáo l u chuy n ti n t c a Công ty cho th y dòng ti n thu n t ho t ng kinh doanh v n b âm (-) 2.434 tri u ng (u n m âm 20.964 tri u ng) cho th y tình hình qu n tr tài chính c a Công ty ã c c i thi n nhi u so v i n m tr c. Tuy nhiên, Công ty c n t p trung sát sao h n trong vi c qu n lý và s d ng hi u qu v n l u ng (c bi t là công tác thu h i các kho n công n l n, t n ng kéo dài và có ph ng án qu n lý hàng t n kho hi u qu , tránh ng v n lâu); V n nay s c phân tích k h n d i ây.

Trong ó:

- Tài sản và tài sản công ty: Giá trị 5.265 triệu đồng xu còn 4.809 triệu đồng, giảm 8,66% so với năm; chi phí trả 3,6%/Tài sản;

- Quản lý Các khoản phải thu: Các khoản phải thu tính đến 31/12/2020 là 32.327 triệu đồng (giảm 3.925 triệu đồng so với tính đến năm, tăng 10,83%; chi phí trả 28,38% xu còn 24,19%/Tài sản). Trong các khoản phải thu này, chủ yếu các khoản phải thu khách hàng chiếm 57,27%, tăng 18.515 triệu đồng; chi tiêu Trả cho người bán chiếm 5,33% tăng 1.723 triệu đồng; Phải thu này khác chiếm 37,39% tăng 12.088 triệu đồng (trong đó: các khoản tạm ứng cá nhân là 11.142 triệu đồng). Năm 2020, Công ty đã chú trọng hơn trong công tác thu hồi công nợ, tuy nhiên tính đến 31/12/2020 vẫn còn tồn đọng các khoản công nợ lớn khó đòi, đây đã kéo dài; ngược lại các chi phí quy định đã ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tài chính cá nhân, làm phát sinh chi phí tài chính, cụ thể như sau:

(1) Công nợ của Ông Nguyễn Anh Tuấn các công trình còn nợ:

+ Công trình nhà ở cho Công ty Kamadhenu Ventures Limited., Ltd: 4.099.101.005 đồng;
+ Công trình nhà ở cho Công ty CP Mía Bình Nhâm: 2.166.538.394 đồng (treo trên tài khoản tạm ứng 141);

+ Công trình nhà ở cho Công ty CP VNT19: 1.069.931.507 đồng (treo trên Công ty);

+ Lãi vay chưa trả còn lại: 1.197.382.469 đồng;

+ Công nợ bù trừ với Công ty Mía Bình Nhâm (nhận bằng hình thức là): 1.809.075.000 đồng.

(2) Công nợ của Ông Trần Ngọc Sơn và Công ty Xuân Minh: 722.251.390 + 677.332.000 = 1.399.583.390 đồng;

(3) Công nợ với Chi nhánh Miền Nam: 4.522.535.503 đồng;

Trong năm 2020, Công ty đã xử lý khoản nợ của Công ty Rừng Sâm Phan bằng nguồn phòng phải thu khó đòi, số tiền 5.251.492.340 đồng; đồng thời bù trừ công nợ phải thu của Công ty Xây dựng và Công ty Chia sẻ các nhóm và Quản lý TPT của Công ty.

- Quản lý Hàng tồn kho: HTK tính đến 31/12/2020 là 63.760 triệu đồng (tăng 12.155 triệu đồng, tăng 23,55% so với tính đến năm; chi phí trả 47,71%/Tài sản). Xem xét chi tiết các khoản HTK thì chủ yếu các chi tiêu sau: (1) Chi phí SXKD đang (25.679 triệu đồng, chi phí trả 40,27%/HTK, tăng 32,24% so với tính đến năm); (2) Nguyên liệu, vật liệu (22.341 triệu đồng, chi phí trả 35,04%/HTK, tăng 29,04% so với tính đến năm); (3) Hàng gửi bán (8.674 triệu đồng, chi phí trả 13,62%/HTK); (4) Thành phẩm (6.422 triệu đồng, chi phí trả 10,07%/HTK). Như vậy, giá trị Hàng gửi bán và Thành phẩm tồn kho là 15.096 triệu đồng (chi phí trả 23,68%/HTK), cho thấy công tác ghi phóng HTK, ghi nhận thu bàn giao còn chậm, gặp nhiều vướng mắc. Bên cạnh việc nghiên cứu áp dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ, mô phỏng sản phẩm, áp dụng các thiết bị tự động ngày càng cao; Công ty cần nghiên cứu và có những giải pháp thực tế trong công tác tổ chức và hành SXKD, nhất là công tác thanh toán nhằm đánh giá các khoản tiêu thụ các sản phẩm, cụ thể như mô hình bán lẻ sản phẩm nông nghiệp, tăng cường tiêu thụ sản phẩm.

- Quản lý Tài sản dài hạn: tính đến 31/12/2020 là 32.427 triệu đồng so với tính đến năm có số dư (giảm 2.070 triệu đồng), chi phí trả 24,26%/Tài sản; các khoản Tài sản dài hạn chủ yếu là TSC chiếm 83,43%; Còn lại là Chi phí trả trước dài hạn: 5.373 triệu đồng. Trong năm 2020, Công ty trích khấu hao TSC bằng 50% mức trích thông thường kết chuyển chi phí kinh doanh trong kỳ. Như vậy, hiệu quả hoạt động của TSC trong SXKD của Công ty khá cao. Theo tính toán, mức công suất hoạt động hiện tại chỉ bằng 50% công suất thiết kế. Số dư này là do công tác tìm kiếm việc làm của toàn Công ty còn hạn chế, chủ yếu doanh thu thấp, chi phí chi phí cá nhân.

- **Quản lý Nợ phải trả, Nguồn vốn và các Quỹ:**

Các nguồn vốn CSH và Nợ phải trả tính đến 31/12/2020 theo tỷ lệ (33/67) cho thấy Công ty khá chênh lệch nguồn vốn trong hoạt động SXKD. Công ty hoạt động kinh doanh lĩnh vực cạnh tranh vì làm còn thiếu, giá cả vào cao, lãi suất cho vay bình quân khoảng 8%/năm nên nguồn vốn cao hơn so với thị trường như nợ/Nguồn vốn CSH năm 2020 của Công ty

t x p x 1% là r t th p và th p h n nhi u so v i m c lãi su t vay ngân hàng nên ã nh h ã ng l n t i hi u qu kinh doanh c a Công ty; Do v y, vì c gi m N vay và t ng ngu n v n CSH (góp V n i u l) là bi n pháp c n c Công ty xem xét và i u ch nh trong th i gian t i (s d ng hi u qu òn b y tài chính). Qua xem xét, ch tiêu N ng n h n chi m t tr ng l n/N ph i tr , chi m 99,63%/N ph i tr . Trong ó, Vay ng n h n ngân hàng n th i i m 31/12/2020 là 36.925 tri u ng (t ng 5,55% so v i th i i m u n m). Vì c vay ng n h n ngân hàng c a Công ty m b o bù p ngu n v n ph c v SXKD và các công n t n ng ch a thu h i c.

V trích l p, s d ng các Qu : Công ty ã trích l p và s d ng theo quy nh.

II/. Công tác Qu n tr doanh nghi p

Trong giai o n 2015 -:- 2020 v a qua, công tác qu n tr doanh nghi p c a Công ty còn mang tính ch t ng n h n, th c hi n theo k ho ch hàng n m; Công ty ch a xây d ng c chi n l c phát tri n trung, dài h n.

H i ng qu n tr luôn xem xét và ng h các xu t v m t t ch c nhân s c a Ban i u hành, t o i u ki n t i a cho Ban i u hành nâng cao hi u qu qu n lý và t p trung ngu n l c cho ho t ng kinh doanh c a Công ty m b o k p th i và phù h p v i di n bi n c a tình hình kinh t , th tr ng trên c s tình hình th c t di n ra theo t ng th i i m. Trong n m 2020, H i ng qu n tr ã th ng nh t nhân s các Trung tâm, b nhi m các ch c danh qu n lý b ph n phòng ban, xí nghi p theo xu t c a Ban i u hành. ng th i, H QT c ng ã th ng nh t thông qua n i dung Quy ch khoán công trình 2020-2021; th ng nh t thông qua Quy ch qu n lý công n b o lãnh vay v n c a Công ty 2020-2021; thông qua Quy ch Ho t ng SXKD c a Chi nhánh Mi n Nam 2020-2021; thông qua T trình c a TG v Tr l ng, ph c p trách nhi m các cán b qu n lý trong Công ty.

Công tác thông tin tr ng y u c a Công ty trong n m 2020 v a qua ã c công b y , k p th i, minh b ch và úng quy nh c a pháp lu t và i u l c a Công ty, áp ng yêu c u n m b t thông tin c a doanh nghi p, c a các òng và khách hàng.

H QT ã th c hi n úng và y các ch c n ng, quy n h n c quy nh theo Lu t doanh nghi p và i u l Công ty, các Ngh quy t, Quy t nh c a i h i c òng; T ch c các cu c h p nh k và t xu t theo yêu c u công vi c, th c hi n úng ch c n ng nhi m v và th m quy n c a mình, t p trung ch o th c hi n bám sát các n i dung theo tinh th n Ngh quy t H QT ã ban hành, m b o bám sát th c hi n các ch tiêu k ho ch SXKD do i h i ng c òng quy t nh; luôn ng h và t o s ch ng cho T ng giám c Công ty trong i u hành kinh doanh.

III/. Ho t ng c a Ban ki m soát

Ban ki m soát ã ho t ng theo úng ch c n ng, th m quy n và trách nhi m c quy nh. Công tác ho t ng ki m tra, giám sát c a Ban ki m soát c th c hi n thông qua vi c tham gia các cu c h p cùng v i H i ng qu n tr n m b t và x lý thông tin nh k ; ng th i, t p trung ki m tra, giám sát các v n tr ng y u, các n i dung liên quan n tình hình th c hi n các ch tiêu k ho ch SXKD, các Quy t ngh khác c a HC và H QT, qu n lý tài chính và hi u qu s d ng v n, giám sát vi c ban hành và th c hi n i u l Công ty, các quy nh qu n lý, th m nh báo cáo tài chính n m.

Ngoài ra, Ban ki m soát th c hi n quy n giám sát theo các n i dung yêu c u c a các c òng trên c s tuân th pháp lu t và i u l Công ty. Vì c giám sát c th c hi n qua H th ng báo cáo c a Công ty g i Ban ki m soát và tr c ti p ki m tra t i n v . Công tác ki m tra c tri n khai theo nh k (6 tháng/l n), ho c t xu t theo ngh c a c òng (khi c òng i u ki n theo quy nh), vì c giám sát t p trung vào nh ng m c tiêu nh h ng c a HC và H QT, phát hi n nh ng b t c p trong c ch qu n lý, trong t ch c h ch toán, ki n ngh h ng hoàn thi n kh c p c.

Ho t ng c a Ban ki m soát luôn tuân th theo úng Lu t doanh nghi p, i u l Công ty, Ban ki m soát th ng xuyên trao i thông tin và ki n ngh k p th i v i H QT và T ng giám c Công ty, gi i quy t công vi c có k t qu theo úng nhi m v quy n h n, m b o tính c l p khách quan.

V/. Ki n ngh c a Ban ki m soát

Tình hình phân tích, đánh giá nêu trên, Ban kiểm soát kỳ nghỉ vụ Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, trong năm 2021 cần xem xét cụ thể và lên kế hoạch thực hiện các vấn đề như sau:

- (1) Cập nhật trung xây dựng Chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn ngắn hạn 2030;
- (2) rà soát, sắp xếp, điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và các chính sách nội bộ công ty linh hoạt và phù hợp với tình hình hoạt động SXKD hiện tại của công ty, làm cơ sở ra quyết định quản lý.
- (3) Xây dựng kế hoạch SXKD chi tiết trên cơ sở bám sát tình hình thị trường và lợi thế của Công ty; nghiên cứu đầu tư công nghệ sản phẩm của Công ty;
- (4) Kiên trì thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chính sách lương, thưởng, phúc lợi và thu hút lao động có chất lượng;
- (5) Bổ sung vốn lưu động của Công ty là 45 tỷ đồng nhằm đảm bảo ký theo quy định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2020 và qua, công ty là năm thứ hai của nhiệm kỳ (2020-2025). Rất mong các thành viên Quý vị đóng góp ý kiến của Quý vị vào Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Thay mặt Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025), xin kính chúc Quý vị và gia đình, các Quý vị công ty mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống./.

Chúc các thành viên thành công tốt đẹp!

T/M. BAN KIỂM SOÁT

N i nh ã n:

- Ông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, BKS.